

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINH DOANH THUỶ DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINH DOANH THUỶ DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110614845

3. Ngày thành lập: 26/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Kiện, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0706.160.497

Fax:

Email: tnhhtmdvdinhhoang@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
5.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ bán buôn thực phẩm chức năng	4632
10.	Bán buôn đồ uống Loại trừ bán buôn đồ uống có cồn	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ bán buôn phần mềm	4651

14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, dầu đốt nóng, dầu hỏa	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Loại trừ bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669(Chính)
21.	Trồng cây cao su	0125
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312
29.	Quảng cáo	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
32.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ sản xuất phim	7420
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
42.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
43.	Sản xuất giày, dép	1520
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in (Loại trừ kinh doanh dịch vụ in, in bao bì)	1812
48.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
49.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
50.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
51.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Loại trừ hóa lỏng khí để vận chuyển	4933
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
62.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
63.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
64.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Loại trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
65.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành	7911

66.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
67.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
69.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
70.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
71.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
72.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ hoạt động kinh doanh thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị	4741
76.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
77.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
78.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
79.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
81.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
82.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 7.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/08/1998 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031098001672

Ngày cấp: 28/07/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Phương, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hà Phương, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031098001672

Ngày cấp: 28/07/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Phương, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hà Phương, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội